

Số: 469/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 13 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Điều chuyển nguồn vốn đầu tư công năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 86/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021; Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2022; Nghị quyết 134/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2022; Nghị quyết 154/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị Quyết số 176/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022; Nghị quyết số 209/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công ngân sách tỉnh năm 2023;

Căn cứ các Quyết định giao, giao điều chỉnh kế hoạch vốn trung hạn của UBND tỉnh; Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý đầu tư công trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 28 tháng 2 năm 2023 về việc cho phép kéo dài thực hiện, giải ngân và hủy dự toán vốn đầu tư công ngân sách địa phương năm 2022; số 566/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 (đợt 1); QĐ 565/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2023 (Nguồn NSTW hỗ trợ + NSDP đối ứng - đợt 1);

Căn cứ Thông báo Kết luận số 92/TB-UBND ngày 30/8/2023 tại phiên họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;

Căn cứ Thông báo Kết luận số 888-KL/TU ngày 25/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;

Xét đề nghị của Liên Sở Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính tại Tờ trình số 30/LS:KHĐT-TC ngày 17/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển nguồn vốn đầu tư công năm 2023 giữa các dự án với tổng số tiền điều chuyển là: 74.921.045.500 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi bốn tỷ chín trăm hai mươi một triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Các Chủ đầu tư quản lý, sử dụng vốn đầu tư công năm 2023 đúng quy định, không để thất thoát, lãng phí, tiêu cực trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước; Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện dự án.

Điều 3. Sở Kế hoạch và đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh theo chức năng phối hợp với đơn vị có liên quan hướng dẫn các Chủ đầu tư sử dụng vốn đầu tư công bảo đảm theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định, văn bản hướng dẫn của cơ quan Trung ương và quy định phân cấp của tỉnh Bắc Ninh.

Điều 4. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Kho bạc Nhà nước tỉnh Bắc Ninh, các Chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. / *huan*

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 4;
- TTTU; TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.



Ngô Tân Phụng



PHỤ LỤC PHƯƠNG ÁN ĐIỀU CHUYỂN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
Kèm theo Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 13/10/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh

TT	Nội dung/Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản (chỉ tiết kiệm, quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (ngành, khoản)	Thời gian khởi công hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án				Vốn đã giải ngân từ khối công đến hết kế hoạch năm trước	QĐ phân bổ vốn	Nguồn vốn phân bổ	Kế hoạch đầu tư công năm 2023/Vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023			Kế hoạch đầu tư công năm 2023/Vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 sau điều chỉnh			Đơn vị: Đồng						
								Tổng số		Trong đó: phân bổ ngân sách nhà nước					Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB	Tổng số	Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XDCB							
								Số, ngày, tháng, năm	Số, ngày, tháng, năm	Số, ngày, tháng, năm	Số, ngày, tháng, năm											Số, ngày, tháng, năm	Số, ngày, tháng, năm				
								Điều chỉnh tăng												Điều chỉnh giảm							
ĐU'AN DO DIA PHUONG QUAN LY																											
KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2023																											
Vốn ngân sách nhà nước																											
Vốn trung nước																											
Vốn nước ngoài																											
I.1 Vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh)																											
I.1.1 Lĩnh vực Văn hóa, thông tin																											
1	Tư bà, tôn tạo di tích đình Hải Quan, thị xã Từ Sơn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Từ Sơn	Kho bạc NN tỉnh	7944618	161	2022-2024	1675/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	36.160.200.000	36.160.200.000	31.000.000.000	10.000.000.000													1022/SVHTTDL-KHTH ngày 10/8/2022		
2	Trung tâm văn hóa thiếu nhi phía nam tỉnh tại thị trấn Gia Bình	Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị	Gia Bình	Kho bạc NN tỉnh	7721035	161		1910/QĐ UBND, ngày 26/10/2018; 1661/QĐ-UBND ngày 28/12/2021; 1414/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	148.482.558.000	148.482.558.000	68.000.000.000	86.639.325.000														240/BĐT-KH ngày 16/8/2023	
3	Nhà hát dân ca quan họ Bắc Ninh	Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị	Thành phố Bắc Ninh	Kho bạc NN tỉnh	7579135	161	2016-2020	962/QĐ-UBND ngày 10/8/2016; 1412/QĐ-UBND ngày 17/8/2018	241.582.000.000	241.582.000.000	14.661.934.000	233.632.337.500														240/BĐT-KH ngày 16/8/2023; Dự án đã quyết toán	
I.1.2 Lĩnh vực Thể dục thể thao																											
1	Dự án DTXD hạ tầng & thi công trung tâm thể dục thể thao tỉnh Bắc Ninh	Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị	Thành phố Bắc Ninh	Kho bạc NN tỉnh	7876718	221	2021-2024	QĐ 1791/QĐ-UBND ngày 18/12/2020; 957/QĐ-UBND ngày 28/9/2022	87.915.456.000	87.945.456.000	63.000.000.000	25.930.197.000														240/BĐT-KH ngày 16/8/2023	
I.1.3 Các hoạt động hình thức																											
a Lĩnh vực giao thông																											
1	Dự án DTXD đường DT.287 đoạn từ xã Trung Nghĩa, huyện Yên Phong đến phường Đông Nguyên, thị xã Từ Sơn	Ban QLDAXD Giao thông	Yên Phong, Từ Sơn	Kho bạc NN tỉnh	7774231	292	2022-2025	1708/QĐ ngày 29/10/2019; 382/QĐ-UBND ngày 18/4/2022	333.201.547.000	333.201.547.000	268.000.000.000															1128/HQ/ĐA-KTTH ngày 18/7/2023	
2	Dự án đầu tư xây dựng cải tạo nâng cấp đường TT. 278 (đoạn từ QL.18 + QL.18) thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	Ban QLDAXD Giao thông	Thành phố Bắc Ninh	Kho bạc NN tỉnh	7128108	292	2016-2020, tiếp đến năm 2024	1136/QĐ-UBND ngày 16/9/2016; 1927/QĐ-UBND ngày 18/12/2017; 1256/QĐ-UBND ngày 13/10/2021; 814/QĐ-UBND ngày 04/7/2023	296.362.435.000	296.362.435.000	105.000.000.000	65.361.226.000														1128/HQ/ĐA-KTTH ngày 18/7/2023	
3	Đường Lỵ Anh Tông kéo dài (đoạn từ ĐY.295D sang phía Tây thành phố đến đường H), thành phố Bắc Ninh	Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị	Thành phố Bắc Ninh	Kho bạc NN tỉnh	7864469	292	2021-2024	774/QĐ-UBND ngày 28/6/2021	166.347.754.000	166.347.754.000	49.000.000.000	14.000.137.800														240/BĐT-KH ngày 16/8/2023	
4	Đường vào nhà hát dân ca quan họ Bắc Ninh (đoạn từ nút tiếp đường Lạc Long Quân qua nhà hát đến đường bờ sông Hữu Chấp, xã Hòa Long, TP Bắc Ninh)	Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị	Thành phố Bắc Ninh	Kho bạc NN tỉnh	7662130	292	2017-2021, tiếp đến năm 2023	1559/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 1651/QĐ-UBND ngày 27/12/2021	316.504.910.000	316.504.910.000	128.000.000.000	155.299.000.000														240/BĐT-KH ngày 16/8/2023	
5	Đường vào Trung tâm đào tạo bóng chuyền tỉnh Bắc Ninh (đoạn từ đường Hán Thuyên đến đường Lê Văn Thịnh)	Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị	Thành phố Bắc Ninh	Kho bạc NN tỉnh	7717338	292	2018-2020, tiếp đến năm 2023	1723/QĐ-UBND, ngày 05/10/2018; 1120/QĐ-UBND ngày 15/9/2021; 112/QĐ-UBND ngày 25/01/2022; 1679/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	24.711.786.000	24.711.786.000	13.000.000.000	14.400.000.000														240/BĐT-KH ngày 16/8/2023	
6	Tuyến đường nối đường Hán Thuyên và đường Đâu Mả, thành phố Bắc Ninh	Ban Quản lý khu vực phát triển đô thị	Thành phố Bắc Ninh	Kho bạc NN tỉnh	7721034	292	2018-2020 tiếp đến hết năm 2023	1912/QĐ UBND, ngày 26/10/2018; 1678/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	36.041.393.000	36.041.393.000	16.000.000.000	17.500.000.000														240/BĐT-KH ngày 16/8/2023	
7	Dự án DTXD hệ thống đường trục xã Hoài Thương, huyện Thuận Thành	UBND huyện Thuận Thành (Ban QLDA)	Huyện Thuận Thành	Kho bạc NN tỉnh	7788527	292	2019-2021	1643/QĐ UBND, ngày 17/10/2019	54.596.455.000	54.596.455.000	24.000.000.000	28.273.837.634														258/CV-BQLDA ngày 10/8/2023	
8	ĐTXD cải tạo, nâng cấp đường vào khu xã lý rào thời tiếp trung tại xã Phú Lăng, huyện Quế Võ	UBND huyện Quế Võ (Ban QLDA)	Huyện Quế Võ	Kho bạc NN tỉnh	7855513	292	2020-2023	1138/QĐ-UBND ngày 21/8/2020	75.415.976.000	75.415.976.000	45.000.000.000	47.464.548.800														207/CV-BQLCĐAXD ngày 10/8/2023	
9	Dự án đầu tư xây dựng đường trục huyện Quế Võ đoạn từ QL.18 đi xã Phú Lương	UBND huyện Quế Võ (Ban QLDA)	Huyện Quế Võ	Kho bạc NN tỉnh	7728433	292	2018-2020, tiếp đến năm 2023	1917/QĐ UBND, ngày 26/10/2018; 1659/QĐ-UBND ngày 28/12/2021; 1405/QĐ-UBND ngày 29/11/2022	59.935.440.000	59.935.440.000	17.000.000.000	26.509.090.365															
10	ĐTXD đường nội thị huyện Quế Võ (đoạn Nhân Hòa đi Đại Xuân)	UBND huyện Quế Võ (Ban QLDA)	Huyện Quế Võ	Kho bạc NN tỉnh	7837996	292	2020-2024	125/QĐ-UBND ngày 26/01/2021	182.477.571.000	182.477.571.000	66.000.000.000	2.028.076.000															
11	Đường trục chính đô thị đoạn từ QL.18 đi xã Việt Hùng, xã Bằng An, huyện Quế Võ	UBND huyện Quế Võ (Ban QLDA)	Huyện Quế Võ	Kho bạc NN tỉnh	7693184	292	2018-2021, tiếp đến năm 2023	1101/QĐ-UBND, ngày 11/7/2018; 605/QĐ-UBND ngày 19/4/2019	144.495.138.000	144.495.138.000	48.000.000.000	63.000.000.000															
12	Dự án DTXD Đường về khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ đoạn từ DT.277 qua UBND phường Trang Hạ, thị xã Từ Sơn	UBND thành phố Từ Sơn (Ban QLDA)	Từ Sơn	Kho bạc NN tỉnh	7805701	292	Năm 2019-2021, tiếp đến năm 2023	1608/QĐ UBND, ngày 15/10/2019	49.277.910.000	49.277.910.000	22.000.000.000	30.015.010.000														156/CV-ĐA ngày 08/6/2023	



TT	Nội dung/Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm xây dựng	Địa điểm khởi công (chỉ tiết diện quản huyện)	Mã và dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (bộ môn)	Thời gian thi công hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án			Số, ngày, tháng, năm	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khối công đến hết kế hoạch năm trước	QĐ phân bổ vốn	Nguồn vốn phân bổ	Kế hoạch đầu tư công năm 2023 /Vốn kéo dài thanh toán sang năm 2023			Điều chỉnh tăng	Điều chỉnh giảm	Kế hoạch đầu tư công năm 2023/Vốn kéo dài thanh toán sang năm 2023 sau điều chỉnh			Ghi chú	
								Tổng mức đầu tư		Tổng số						Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XD/CB	Tổng số			Trong đó				
								Tổng số	Trong đó: phần vốn ngân sách nhà nước												Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng XD/CB			
																							Thu hồi vốn đã ứng trước		Trả nợ đọng XD/CB
13	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp đường bích Môn, Lạc Vệ km0+00-km2-158	UBND huyện Tiên Du (Ban QLDA)	Tiên Du	Kho bạc NN tỉnh	7537047	292	2015-2020: đến hết tháng 12/2023	912/QĐ-UBND ngày 21/8/2015	50.421.471.000	50.421.471.000	3.000.000.000	31.311.342.000				3.000.000.000			3.000.000.000				VB gia hạn thời gian 2007/UBND-XDCB ngày 27/6/2023; 370/QLDA ngày 30/6/2023		
b Lĩnh vực Nông nghiệp																									
1	Trạm bơm Ngô Xã, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Thuận Thành	Kho bạc NN tỉnh		283	Chuẩn bị dự án: 2020 - 2022; thực hiện dự án: 2023 - 2026	QĐ PDCTĐT: 3267/QĐ-BNN-KH ngày 22/7/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT. QĐ 4766/QĐ-BNN-KH ngày 08/12/2022	537.000.000.000	537.000.000.000	52.500.000.000					3.000.000.000			3.000.000.000				1203/SNN-BDA ngày 02/8/2023		
2	Cải tạo, nâng cấp kênh tiêu chính trạm bơm Trì Phương	Công ty TNHH MTV KTCCTL Bắc Đương	Tiên Du	Kho bạc NN tỉnh	7178135	283	Đến 31/12/2023	1504/QĐ-UBND. 07/12/2015; 1685/QĐ-UBND ngày 28/12/2021	77.393.635.000	77.393.635.000	20.000.000.000	27.763.581.126	566/QĐ-UBND ngày 28/12/2022	XDCB		14.000.000.000			14.000.000.000				731/BD-BQL ngày 21/7/2023 Vương mặc GPMB, đề xuất cưỡng chế thu hồi đất		
I.1.3 Lĩnh vực trụ sở cơ quan nhà nước																									
1	Dự án DTXD trụ sở Huyện ủy - HĐND UBND huyện Lương Tài	UBND huyện Lương Tài (Ban QLDA)	Lương Tài	Kho bạc NN tỉnh	7827560	341	Đến 31/12/2023	607/QĐ-UBND ngày 19/4/2019; 1649/QĐ-UBND ngày 27/12/2021; 307/QĐ-UBND ngày 27/7/2023	168.226.196.000	168.226.196.000	92.000.000.000	92.007.700.000				10.000.000.000			10.000.000.000				192/TT-BQLDA ngày 02/8/2023		
VỐN KẾ HOẠCH NĂM TRƯỚC ĐƯỢC KÉO DÀI THANH TOÁN SANG NĂM 2023									246.980.548.000	246.980.548.000	83.000.000.000	111.187.672.921				11.000.000.000			5.500.000.000	5.500.000.000	11.000.000.000				
I Vốn ngân sách nhà nước									246.980.548.000	246.980.548.000	83.000.000.000	111.187.672.921				11.000.000.000			5.500.000.000	5.500.000.000	11.000.000.000				
II Vốn trong nước									246.980.548.000	246.980.548.000	83.000.000.000	111.187.672.921				11.000.000.000			5.500.000.000	5.500.000.000	11.000.000.000				
III Vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh)																									
IV Các hoạt động kinh tế									246.980.548.000	246.980.548.000	83.000.000.000	111.187.672.921				11.000.000.000			5.500.000.000	5.500.000.000	11.000.000.000				
a Lĩnh vực giao thông																									
1	Dự án DTXD đường trục huyện Quế Võ đoạn từ 11.279 đi Bằng An, lên đê Hòn Cầu	UBND huyện Quế Võ (Ban QLDA)	Huyện Quế Võ	Kho bạc NN tỉnh	7728432	292	Đến 31/10/2022	1926/QĐ-UBND. ngày 26/10/2018	102.485.410.000	102.485.410.000	35.000.000.000	48.187.672.921	56/QĐ-UBND ngày 28/02/2023	Vốn kéo dài thanh toán sang năm 2023 - Tăng thu, tiết kiệm chi		11.000.000.000			5.500.000.000						
2	Dương trục chính đô thị đoạn từ QL18 đi xã Việt Hùng, xã Bằng An, huyện Quế Võ	UBND huyện Quế Võ (Ban QLDA)	Huyện Quế Võ	Kho bạc NN tỉnh	7693184	292	2018-2021, tiếp đến năm 2023	1101/QĐ-UBND. ngày 11/7/2018; 605/QĐ-UBND ngày 19/4/2019	144.495.138.000	144.495.138.000	48.000.000.000	63.000.000.000							5.500.000.000						